CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2025

MỤC LỤC

1 **THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY**

Thông tin khái quát về công ty

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị , tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

2 **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

3 **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.**

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuấtkinh doanh

Tình hình tài chính

4 **ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc

Các kế hoạch,định hướng của HĐQT

5 **QUẢN TRỊ CÔNG TY.**

Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát

Giao dịch, thù lao của HĐQT và BKS

6 **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo Tài chính được kiểm toán

1. THÔNG TIN KHÁI .

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2400126106
- Vốn điều lệ: 181.494.460.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 181.494.460.000 đồng
- Địa chỉ: Số 386 đường Xương Giang, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh
- Số điện thoại: 0204 3855757
- Website: Bacgiangwsc.com.vn
- Mã cổ phiếu: BGW

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

1976	Thành lập Đội Xây dựng công trình 76 thuộc Công ty Xây dựng tỉnh Hà Bắc.
1978	Thành lập Xí nghiệp Điện nước Hà Bắc trên cơ sở tách hoạt động độc lập của Đội Xây dựng công trình 76.
1993	Xí nghiệp Điện nước Hà Bắc được chuyển đổi thành Công ty Cấp thoát nước Hà Bắc.
1997	Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang thành lập trên cơ sở chia tách theo tỉnh.
2005	Chuyển mô hình hoạt động và đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang .
2014	Thành lập Xí nghiệp cấp nước Đồi Ngô
2015	Chuyển mô hình hoạt động và đổi tên thành Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.
2023	Thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp.

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH.

*** Ngành nghề:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Kinh doanh vật tư, thiết bị ngành cấp thoát nước	4663
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn lập dự án, thiết kế, thẩm định và giám sát thi công công trình cấp thoát nước	7110
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600 (Chính)
5	Xây dựng nhà để ở	4101
6	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm nghiệm chất lượng nước - Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh	7120
7	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
8	Xây dựng nhà không để ở	4102
9	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12	Xây dựng công trình thủy	4291
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
14	Phá dỡ	4311
15	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: - Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
17	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất phèn đơn phục vụ cho xử lý nước sạch	3290
18	Xây dựng công trình điện	4221
19	Xây dựng công trình đường bộ	4212

3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ.

Công ty Cổ phần Nước Sạch Bắc Giang được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty.

*** Mô hình quản trị**

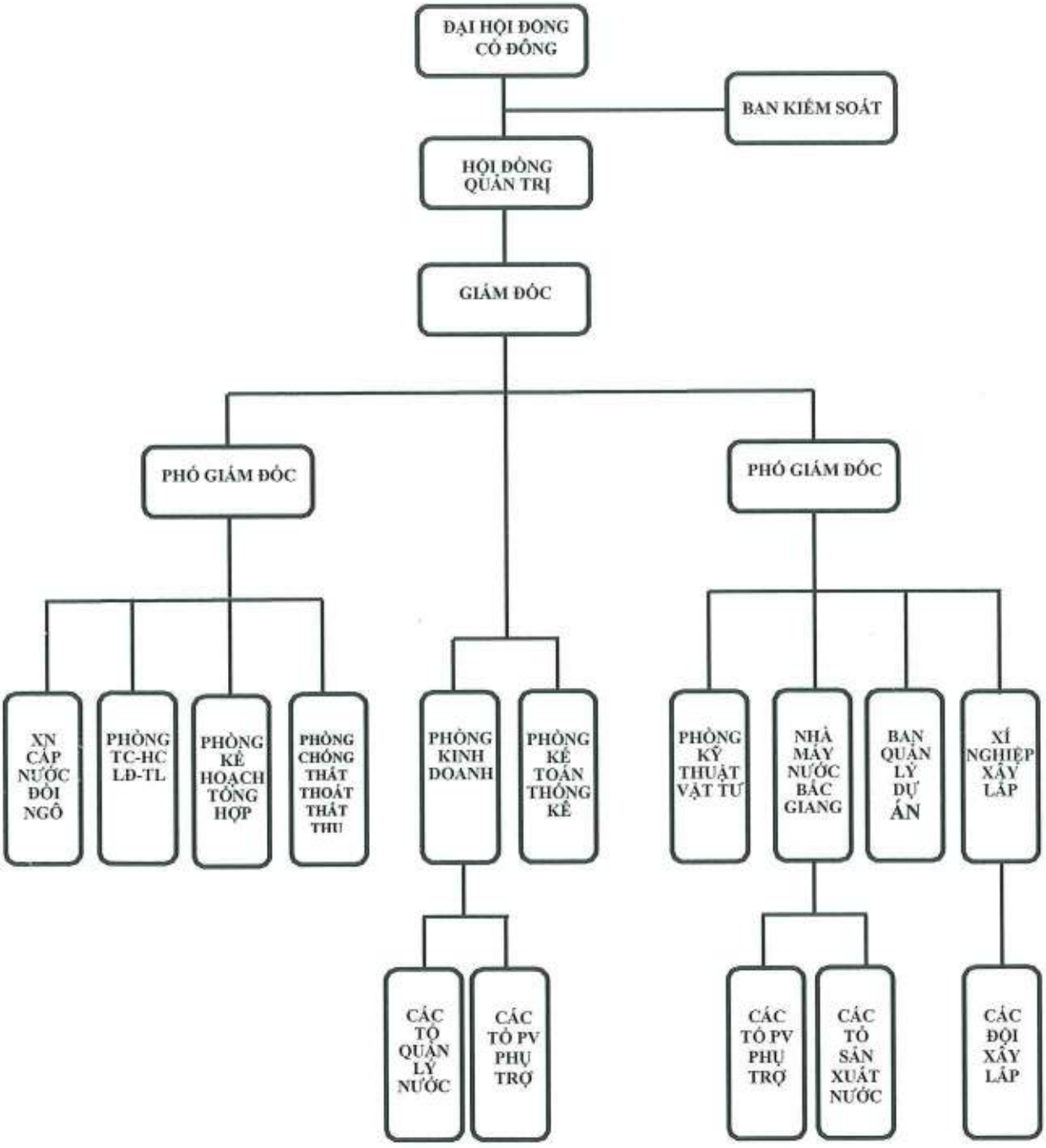

*** Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Đại hội đồng cổ đông.

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty quy định.

Ban kiểm soát

Thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

Giám đốc điều hành

Là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc Công ty, thực hiện các công việc do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và pháp luật về các lĩnh vực được phân công, uỷ quyền. Khi Giám đốc Công ty đi vắng sẽ uỷ quyền cho một Phó Giám đốc để điều hành hoạt động chung của Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT và Giám đốc về những quyết định của mình trong thời gian Giám đốc vắng mặt.

Các Phòng ban – Bộ phận

- **Phòng Tổ chức - Hành chính - Lao động- Tiền lương**

Tham mưu giúp Chủ tịch và Giám đốc công ty về tổ chức bộ máy công ty, bố trí sắp xếp nhân sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; Quản lý hành chính của doanh nghiệp, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn của Công ty;

Quản lý lực lượng lao động, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty; Xây dựng và thực hiện chế độ tiền lương và các thu nhập khác trong Công ty, xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nhân viên.

- **Phòng Kế hoạch - Tổng hợp.**

Tham mưu giúp Chủ tịch và Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của Công ty; Tổ chức thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện nội qui, qui chế của toàn Công ty.

- **Phòng Kế toán - Thống kê.**

Giúp Chủ tịch HĐQT và Giám đốc thực hiện các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, kế toán; Lập báo cáo tài chính, quản lý thu chi tài chính, quản lý tài sản, vật tư của Công ty; Tham mưu cho Giám đốc về quản lý và sử dụng vốn, tài sản trong quá trình SXKD có hiệu quả; Quản lý và phân phối các quỹ theo quy định của Nhà nước.

- **Phòng Kinh doanh.**

Quản lý toàn bộ mạng lưới cấp nước đảm bảo hoạt động an toàn hiệu quả; Quản lý khách hàng, tổ chức kinh doanh nước sạch đạt hiệu quả.

- **Phòng Kỹ thuật - Vật tư.**

Tham mưu giúp Chủ tịch và Giám đốc xây dựng quy trình, quy phạm kỹ thuật áp dụng vào sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao; Quản lý hệ thống cấp nước, máy móc, thiết bị, phối hợp với Nhà máy bảo dưỡng, sửa chữa v.v... theo kế hoạch, định kỳ; Quản lý kỹ thuật các công trình xây lắp theo luật Xây dựng, luật Đấu thầu và các quy định khác của Nhà nước; Cung cấp vật tư cho Nhà máy và công trường; Quản lý Xí nghiệp Xây lắp và các đội thi công.

- **Phòng Chống thất thoát, thất thu.**

Tổ chức rò tìm, phân tích đánh giá khả năng rò rỉ của các tuyến ống, xử lý chống thất thoát các vị trí rò rỉ trên hệ thống cấp nước. Kiểm soát tỷ lệ thất thoát trên mạng truyền dẫn.

Kiểm định, sửa chữa đồng hồ, kẹp trì theo đề nghị của phòng Kinh doanh; Nâng chuyển đồng hồ theo tuyến và đơn lẻ; Kiểm định đồng hồ Công ty nhập chưa qua kiểm định; Kiểm định đồng hồ trên toàn bộ mạng cấp nước theo pháp lệnh đo lường của Nhà nước quy định; Sửa chữa, bảo dưỡng các van của mạng từ Φ 80 trở lên.

- **Nhà máy nước Bắc Giang.**

Tổ chức sản xuất nước đảm bảo tiêu chuẩn nước sạch phục vụ đầy đủ cho khách hàng; Bảo dưỡng sửa chữa thiết bị hệ thống dây truyền sản xuất nước sạch và đồng hồ theo đúng qui trình của nhà chế tạo; Gia công cơ khí phục vụ công ty;

- **Xí nghiệp cấp nước Đồi Ngô.**

Quản lý vận hành khai thác toàn bộ hệ thống cấp nước thị trấn Đồi Ngô. Quản lý toàn bộ tài sản và bảo vệ an toàn vật tư, thiết bị khu xử lý nước, Trạm bơm I.

Vận hành đúng quy trình công nghệ sản xuất, tổ chức hoạt động theo ca, giao ca đầy đủ và chính xác. Giữ vệ sinh công nghiệp và môi trường sạch sẽ. Vận hành thiết bị máy móc an toàn, phòng chống cháy, nổ. Quản lý kho hoá chất, vật tư dự phòng phục vụ cho sản xuất. Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ toàn bộ Hệ thống dây chuyền sản xuất nước sạch. Quản lý khách hàng và lưu trữ hồ sơ. Đọc đồng hồ, thu tiền nước nộp về tài khoản (quỹ) Công ty theo quy định.

- **Xí nghiệp Xây lắp.**

Tổ chức các công việc do Công ty khoán nhân công cho các đội thực hiện. Bao gồm: Lắp đặt bổ sung đồng hồ; Lắp đặt mới, thay thế, sửa chữa các tuyến ống cấp nước; Thi công các công việc khác do Công ty giao.

- **Ban quản lý dự án.**

Quản lý dự án do Công ty làm chủ đầu tư theo luật Xây dựng; Thực hiện công tác đầu tư xây dựng Dự án theo quy định của luật Xây dựng, luật Đấu thầu, các văn bản dưới luật và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Dự án theo pháp luật.

*** Các công ty con, công ty kiên kết.**

Hiện tại, Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang không có công ty con, công ty liên kết và công ty liên doanh nào.

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN.

Phương án đầu tư, tổ chức hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang quyết định. Với những điều kiện thuận lợi hiện có của doanh nghiệp, kết hợp với những thông tin, dự báo về nhu cầu của tỉnh Bắc Ninh trong tương lai, Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang xây dựng một số định hướng phát triển sản xuất kinh doanh như sau:

*** Cơ sở hoạch định.**

Căn cứ vào Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh ngày 12/6/2025; Nghị quyết 1658/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm trước.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm2025.

*** Mục tiêu phát triển.**

Công ty phấn đấu là doanh nghiệp luôn tăng trưởng và phát triển, tiến tới sẽ nhận quản lý thêm một số cơ sở cấp nước tại các đô thị trong toàn tỉnh.

Phấn đấu là doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả cả về tài chính và kinh tế xã hội, nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên trong Công ty. Gắn mục tiêu phát triển của Công ty với sự phát triển cấp nước đô thị trên địa bàn tỉnh.

Nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, tỷ lệ cổ tức tăng dần hàng năm.

*** Chiến lược phát triển**

Thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành trong công tác cấp nước, giữ vững ổn định trong hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa.

Đảm bảo việc cấp nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đảm bảo nhu cầu dùng nước của nhân dân thuộc các địa bàn Công ty được giao quản lý mạng lưới cấp nước.

Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

5. CÁC RỦI RO.

*** Rủi ro về kinh tế.**

Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang. Các rủi ro hình thành từ biến động của các chỉ số kinh tế vĩ mô chính như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái; …

*** Rủi ro về pháp luật.**

Rủi ro về pháp luật là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng đến nhiều mặt của xã hội nói chung và ngành nước nói riêng. Mọi thay đổi trong chính sách của Chính phủ đều có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của Công ty.

Công ty hiện tại đang chịu rủi ro khi hoạt động dưới sự điều chỉnh và chưa hoàn thiện của pháp luật Việt Nam do có hệ thống chưa nhất quán, chặt chẽ và có sự chồng chéo. Việt Nam hiện vẫn đang trong diện các nước đang phát triển nên các văn bản luật vẫn còn phải chỉnh sửa nhiều. Sự thay đổi về chính sách và luật tất nhiên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro liên quan đến pháp luật liên quan đến cả một hệ thống, đòi hỏi các doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích nghi để phát huy tối đa mặt lợi nhuận.

*** Rủi ro môi trường.**

Với hoạt động chính là khai thác và cung cấp nước sạch, trong quá trình hoạt động Công ty không tránh khỏi việc gây ra những tác động nhất định đến môi trường xung quanh khu vực nhà máy. Bên cạnh đó, chất lượng nước cung cấp cũng sẽ là yếu tố tác động trực tiếp đến đời sống dân cư. Công ty luôn ý thức trách được trách nhiệm đối với môi trường thông qua các công tác kiểm tra chất lượng nước, bảo quản hóa chất xử lý nước và tăng cường kiểm tra rủi ro thất thoát nước.

Đồng thời không ngừng đầu tư, áp dụng công nghệ mới vào việc sản xuất để giảm thiểu những rủi ro gây ra ô nhiễm. Công ty có sự kiểm soát, đánh giá tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường.

Hệ thống công nghệ áp dụng được bảo trì định kỳ, đảm bảo duy trì trạng thái hoạt động của máy móc ở mức tốt nhất để tạo ra dòng nước sạch phân phối đến khách hàng.

*** Rủi ro về mạng lưới phân phối nước.**

Đối với một doanh nghiệp khai thác và cung cấp nước sạch thì rủi ro thất thoát nước luôn là mối quan tâm hàng đầu của công ty. Rủi ro lớn nhất là rò rỉ, hư hỏng đường ống dẫn làm thất thoát nước ảnh hưởng đến nguồn nước của khách hàng cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty. Với mạng lưới phân bố rộng khắp gây nhiều khó khăn trong công tác kiểm soát. Bên canh đó một bộ phận người dân thiếu ý thức chấp hành quy định như gian lận chỉ số khi sử dụng nước gây thất thoát trầm trọng. Định kỳ, phòng Chống thất thoát, thất thu của Công ty tiến hành kiểm tra và rà soát hệ thống cung cấp nước nhằm khắc phục cũng như giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra đối với mạng lưới phân phối nước này. Có kế hoạch cụ thể cho việc tu sửa, nâng cấp đường ống, xây hàng rào và nhà bảo vệ cho các trạm bơm, trạm tăng áp. Tăng cường kiểm tra giám sát các hộ gia đình, cơ sở sản xuất có dấu hiệu gian lận để tránh thất thoát.

*** Rủi ro khác.**

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,… là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy Công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện về PCCN, ATLĐ, đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC…

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

*** Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2025 HĐQT đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đảm bảo nguồn lực để thực hiện tốt các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Cụ thể:

- Kết quả sản xuất kinh doanh hằng năm: Doanh thu, sản lượng đều tăng, nguồn vốn được đảm bảo, Công ty sản xuất kinh doanh có lãi và chi trả cổ tức cho các cổ đông.

- Các hạng mục đầu tư cũng như các gói thầu mua sắm luôn đảm bảo các quy định của Pháp luật (đã được các cơ quan kiểm tra, thanh tra cũng như cơ quan kiểm toán kiểm soát hằng năm). Luôn phát huy được hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Thu nhập của người lao động tăng trưởng đều hằng năm và nằm trong tốp doanh nghiệm có thu nhập khá của người lao động cao so với mặt bằng chung toàn

tỉnh. Các chế độ chính sách với người lao động và Nhà nước luôn được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

- Sắp xếp mô hình tổ chức của các Tổ quản lý nước phù hợp với điều kiện thực tế theo sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh.

*** Tình hình thực hiện so với kế hoạch.**

- **Khu vực sử dụng nước của Nhà máy nước.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH	Thực hiện	So sánh %
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	193	193,281	100,15
2	Nước thương phẩm	Triệu m^3	16,500	15,679	95,02
3	Thất thoát CN	%	1,5	1,34	giảm 0,16
	Thất thoát mạng	%	10,55	11	tăng 0,45
4	Phát triển khách hàng	Đấu nối	1.800	1.541	85,61

- **Khu vực sử dụng nước của Xí nghiệp CN Đồi Ngô.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH	Thực hiện	So sánh %
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	7,500	8,976	119,68
2	Nước Thương phẩm	Nghìn m^3	770	949	123,25
3	Thất thoát CN	%	3	3,08	tăng 0,08
	Thất thoát mạng	%	12	10,83	giảm 1,17
4	Phát triển khách hàng	Đấu nối	1.000	1.767	176,7

- **Các chỉ tiêu tài chính năm 2025.**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH	Thực hiện	So sánh %
1	Tổng doanh thu và các thu nhập khác	Tỷ đồng	195	200,25	102,69
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,5	21,928	125,3
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14	16,344	116,7
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	19	27,261	143,48
5	Nộp BHXH	Tỷ đồng	7,3	7,978	109,29
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	11,5	12,5	108,7
7	Cổ tức	Đồng	695	810	116,5

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1. Danh sách Ban điều hành.

*** Hội đồng quản trị.**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm (nhiệm kỳ 2021-2026)

• **Ông Hướng Xuân Công - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Ngày tháng năm sinh: 28/03/1969

- Trình độ: Thạc sỹ Xây dựng.

Quá trình công tác:

- Từ 08/1993 - 12/1996: Nhân viên phòng Kỹ thuật - Vật tư, Công ty cấp thoát nước Hà Bắc.

- Từ 01/1997 - 05/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư, Công ty cấp thoát nước Hà Bắc.

- Từ 05/2005 - 10/2011: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang.

- Từ 10/2011 - 11/2015: Chủ tịch - Giám đốc Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Giang.

- Từ 11/2015 - 04/2017: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang

- Từ 05/2017 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 9.491.249 cổ phiếu chiếm 52,294 % vốn Điều lệ

- Đại diện sở hữu: 9.256.249 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 235.000 cổ phần, chiếm 1,294% vốn điều lệ

• **Ông Trần Đăng Điều** - TV Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty.

- Ngày tháng năm sinh: 20/5/1972

- Trình độ: Thạc sỹ Quản lý kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 10/1995-12/2002: Cán bộ phòng Kỹ thuật- Vật tư Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang.

- Từ 01/2003-02/2005: Phó trưởng phòng Kỹ thuật -Vật tư Công ty Cấp thoát nước Bắc Giang.

- Từ 03/2005 - 11/2011: Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang.

- Từ 12/2011- 11/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Giang.

- Từ 12/2015 - 04/2017: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

- Từ 05/2017-Nay: Giám đốc Công ty CP Nước sạch Bắc Giang.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 100.100 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 100.100 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ

• **Ông Bùi Vĩnh Bắc** - Thành viên Hội đồng quản trị phó Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 25/04/1984

- Trình độ chuyên môn :Thạc sỹ chuyên ngành Cấp thoát nước.

Quá trình công tác:

- Từ 07/2009-04/2012: Nhân viên phòng Kỹ thuật - Vật tư Công ty CP xây lắp Thuỷ lợi.

- Từ 05/2012-12/2015: Nhân viên phòng Kỹ thuật - Vật tư , Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang

- Từ 01/2016-12/2017: Phó trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư , Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

- Từ 01/2018-05/2022: Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.

- Từ 06/2022 - Nay: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 79.400 cổ phần, chiếm 0,437 % vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 79.400 cổ phần, chiếm 0,437% vốn điều lệ

• **Bà Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng.

- Ngày tháng năm sinh: 16/04/1977

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1999 - 2000: Công tác tại Công ty TNHH Phú Thái - Hà Nội.

- Từ 2001- nay: Công tác tại phòng Kế toán - Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 105.000 cổ phần, chiếm 0,578% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 105.000 cổ phần, chiếm 0,578% vốn điều lệ

• **Ông: Nguyễn Trọng Hiếu** - Thành viên Hội đồng quản.

- Ngày tháng năm sinh: 01/12/1973
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Từ 2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty CP DNP Hawaco
- Từ 2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Nước sạch Hưng Yên
- Từ 2022 đến nay: Thành viên HĐQT – Công ty CP Cấp nước Sơn La.
- Từ 2023 đến nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.
- Từ 2024 đến nay: Thành viên HĐQT - Công ty CP Nước sạch Bắc Giang.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

*** Ban kiểm soát.**

Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) người.

Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm (nhiệm kỳ 2021-2026)

• **Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy** - Trưởng Ban kiểm soát.

- Ngày tháng năm sinh: 13/6/1977
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 01/01/2003-30/03/2013: Công tác tại phòng TC-HC Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.
- Từ 01/04/2013-Nay: Công tác tại phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 35.000 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 35.000 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ.

• **Bà Vũ Thị Thúy** - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 12/10/1981
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học quản lý.

Quá trình công tác:

- Từ tháng 4/2002 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 40.000 cổ phần, chiếm 0,220 vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Cá nhân sở hữu: 40.000 cổ phần, chiếm 0,220 vốn điều lệ

• **Ông: Trịnh Kiên** - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1979

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 2018 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP DNP Hawaco.

- Từ 2023 đến nay: Chủ tịch HĐ quản trị Công ty CP Nhựa Đồng Nai.
  Thành viên HĐQTCông ty CP Đô thị Ninh Hoà
  Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần CMC
  Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sản xuất và Thương mại DNP

- Từ 2024 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

2.2. Số lượng CBCNV.

Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2025: 267 người

- Căn cứ vào chế độ về tiền lương do Nhà nước quy định.

- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên.

- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.

- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, Thoả ước Lao động và các chính sách của Công ty:

+ Việc trả lương, thưởng thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.

+ Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách Nhà nước.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

a) Các khoản đầu tư lớn.

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển kinh tế của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị đầu tư năm 2025 là 18,55 tỷ đồng.

Kết quả: Đạt 18,71 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch năm.

- Cải tạo trạm bơm nước thô Lục Nam	0,705	tỷ đồng
- Thi công Hệ thống CN xã Ngọc Lý	1,41	tỷ đồng
- Thi công Hệ thống cấp nước xã Tam Dị; xã Tiên Nha	8,56	tỷ đồng
- Thay thế đồng hồ, phân vùng tách mạng đánh giá tỷ lệ thất thoát	4,11	tỷ đồng
- Cải tạo nâng cấp sửa chữa các tuyến ống	2,68	tỷ đồng
- Cải tạo Khu xử lý,trạm bơm Tăng áp nhà máy nước	0,623	tỷ đồng
- Xây dựng Văn phòng 1	0,632	tỷ đồng

Các hạng mục thi công đảm bảo kỹ thuật và tiến độ, các công trình đều phát huy hiệu quả của công tác đầu tư, việc mua sắm vật tư hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU.

a) Cổ phần.

Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang đã phát hành 18.149.446 cổ phiếu,

Trong đó: - Số cổ phiếu phổ thông: 18.149.446 cổ phiếu
- Số cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 18.149.446 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

b) Cơ cấu cổ đông.

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	01	9.256.249	51
Cổ đông tổ chức	01	4.535.500	24,99
Cá nhân	265	4.357.697	24,01
Tổng	**267**	**18.149.446**	**100**

(Theo danh sách được trích xuất ngày 31/12/2025 của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam)

Danh sách cổ đông lớn:

Tên tổ chức/cá nhân	Số ĐKKD	Địa chỉ
UBND tỉnh Bắc Ninh		Số 82 Hùng Vương, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh
Công ty Cổ phần DNP Hawaco	0108859703	Số 25 phố Lý Thường Kiệt,phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

a) Các mặt đã làm được:

*** Công tác lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ:**

Năm 2025, Ban giám đốc chỉ đạo các phòng ban chuyên môn xây dựng các chương trình, kế hoạch, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh một cách sát thực hiệu quả. Cụ thể:

Công ty sử dụng 02 nguồn nước cấp chung vào hệ thống mạng lưới cấp nước, đảm bảo áp lực đủ mạnh để đưa nước đến với tất cả người dân là khách hàng của Công ty, hiện 100% khách hàng dùng nước trực tiếp của hệ thống mà không phải dùng bơm tăng áp.

Chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả ở 3 nhiệm vụ chính: Sản xuất nước sạch; kinh doanh nước sạch; đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước.

Thực hiện nghiêm các văn bản của Chính phủ, các Bộ ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Ban giám đốc đã chỉ đạo xây dựng và trình HĐQT ban hành các Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với điều kiện của Công ty.

Đầu tư cơ sở vật chất cho các Tổ quản lý làm việc; trang bị các máy móc, dụng cụ phục vụ công tác thi công đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và thực hiện công tác kiểm soát phát hiện rò rỉ trên mạng cấp nước, giảm thiểu tỷ lệ thất thoát.

Ban giám đốc đã tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá công tác sản xuất kinh doanh; công tác phát triển khách hàng; công tác đầu tư; các giải pháp thực hiện công tác chống thất thoát, thất thu; đánh giá quá trình thay tuyến ống kém chất lượng, lắp đặt đồng hồ tổng; thay thế đồng hồ của khách hàng, công tác vận hành, quản lý mạng... đánh giá các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người lao động về khó khăn mà doanh nghiệp phải phấn đấu vươn lên trong sản xuất kinh doanh và cùng doanh nghiệp khắc phục các khó khăn, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, đề ra các giải pháp để thực hiện chỉ tiêu SXKD trong 6 tháng cuối năm.

Công tác chỉ đạo và phối hợp giữa chính quyền và đoàn thể: Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc công ty luôn tạo điều kiện cho các đoàn thể hoạt động nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động, chăm lo đời sống của CBCNV tạo sự đoàn kết gắn bó trong nội bộ, cùng nhau gắng sức để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội cổ đông đã thông qua.

*** Công tác sản xuất nước sạch:**

Xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của đơn vị là tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả đảm bảo sự ổn định, tồn tại cũng như phát triển của Doanh nghiệp. Các quy trình, quy phạm trong khâu sản xuất được chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc và chặt chẽ dưới sự kiểm tra, đôn đốc thường xuyên từ lãnh đạo được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp, đến quản đốc và các ca trưởng, tổ trưởng. Nhà máy nước Bắc Giang và Xí nghiệp CN Đồi Ngô sản xuất phải luôn đảm bảo ba tiêu chí đó là: Chất lượng, lưu lượng và áp lực.

Trong năm qua, nhà máy nước Bắc Giang và Xí nghiệp CN Đồi Ngô luôn thực hiện đúng quy trình, quy phạm sản xuất, kết quả 100% mẫu nước được Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Bắc Ninh số 1 và Viện khoa học Công nghệ năng lượng và Môi trường giám sát và đánh giá đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-1:2024/BYT và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương QCĐP 01:2021/BN về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Được Sở Y tế chấp thuận hồ sơ công bố Hợp quy chất lượng nước đối với Nhà máy nước Bắc Giang và Xí nghiệp CN Đồi Ngô.

Để đảm bảo cấp nước đầy đủ, kịp thời cho khách hàng Xí nghiệp CN Đồi Ngô đã chuyển sang cấp nước liên tục 24/24h trong ngày.

Thau rửa đường ống từ Khu xử lý về trạm bơm Tăng áp bằng phương pháp quả mút; thực hiện hút bùn và vệ sinh công nghiệp tất cả các khu vực của Nhà máy; ngoài ra thực hiện chế độ bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên, nghiêm túc, các sự cố luôn được khắc phục kịp thời nhanh chóng, đảm bảo hệ thống cấp nước hoạt động an toàn và hiệu quả cao nhất.

Chủ động vận hành tiết giảm giờ cao điểm và các thời điểm chất lượng nước thô thay đổi bất thường, để tiết kiện đơn giá tiền điện và đảm bảo xử lý chất lượng nước hiệu quả an toàn; điều chỉnh áp lực bơm theo thời tiết và nhu cầu sử dụng các khung giờ trong ngày, giảm chi phí điện năng, giảm áp lực dư trên mạng, giảm thất thoát nước cho Công ty.

Thực hiện quy trình vận hành vào mạng lưới cấp nước khi Công ty sử dụng 02 nguồn nước cấp chung vào hệ thống mạng lưới cấp nước, thường xuyên giám sát chất lượng nước của Công ty DNP- Bắc Giang cấp vào mạng của Công ty theo quy định.

Thực hiện các quy định trong "Sổ tay cấp nước an toàn" giúp phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục các mối nguy hiểm và sự cố xảy ra trong suốt quá trình

sản xuất và cung cấp nước, mang đến cho khách hàng nước sạch an toàn, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

*** Công tác kinh doanh nước sạch:**

Đến nay Công ty đã cấp nước cho: 100% dân cư trên địa bàn phường Bắc Giang, phường Đa Mai; một phần các phường, xã: Tân Tiến, Tân An, Tiền Phong, Việt Yên, Nếnh, Tân Yên, Mỹ Thái, Tân Dĩnh, Khu Công nghiệp Đình Trám, phía Bắc Khu Công nghiệp Song Khê; xã Lục Nam, xã Bảo Đài (theo sắp xếp đơn vị hành chính của tỉnh Bắc Ninh mới). Công ty tiếp tục mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước của Xí nghiệp CN Đồi Ngô, đây là dự án " Mở rộng cấp nước cho các xã Tam Dị, xã Tiên Nha huyện Lục Nam" được Ban lãnh đạo xây dựng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tính đến tháng 12, Công ty đang quản lý tổng số 77.479 đấu nối. Chú trọng công tác dịch vụ khách hàng bằng nhiều giải pháp như: Thủ tục lắp mới đồng hồ đơn giản và nhanh gọn, thông tin đến khách hàng qua tin nhắn Zalo, SMS, thanh toán tiền nước qua các tài khoản ngân hàng, qua hệ thống ViettelPay...đến nay lượng khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt đạt 95%, áp dụng hóa đơn điện tử; giải đáp và xử lý kịp thời những thắc mắc, khiếu nại của khách hàng trực tiếp qua " *Tổng đài chăm sóc khách hàng - 1900272782*"

Thực hiện phân vùng cấp nước của 02 nguồn nước, đảm bảo lưu lượng, chất lượng nước cấp cho các khu vực, cải thiện việc cấp nước cho các khu vực xa, nước yếu.

Sắp xếp mô hình tổ chức của các Tổ quản lý nước phù hợp với điều kiện thực tế theo sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh.

Luôn phối kết hợp với phòng Chống thất thoát, thất thu; phòng Kỹ thuật - Vật tư cập nhập kịp thời các điểm đấu nối, lắp đặt mới, khu vực cấp nước mới vào sơ đồ hệ thống cấp nước của Công ty trên bản vẽ AutoCAD, phần mềm Ek đảm bảo xác định vị trí chính xác khi có sự cố.

Phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố trong vòng 24h, đảm bảo đáp ứng nhu cầu cấp nước của khách hàng và giải quyết kịp thời các kiến nghị của khách hàng. phối hợp với phòng Chống thất thoát, thất thu lắp đặt các đồng hồ tổng để kiểm soát tỷ lệ thất thoát trên mạng, từ đó kiểm tra và tìm các nguyên nhân gây thất thoát trên mạng lưới cấp nước.

Phối hợp tốt với các Đội xây lắp trong cải tạo mạng và phát triển khách hàng, phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hệ thống cấp nước của đơn vị khi địa phương cải tạo nâng cấp đường, ngõ, xóm, chỉnh trang vỉa hè như: Kịp thời thay thế tuyến ống kém chất lượng, tuyến ống của các Dự án khác khi Công ty nhận bàn giao mà vị trí tuyến ống không thuận lợi cho công tác quản lý và sửa chữa.

Thực hiện thau rửa đường ống cấp nước bằng phương pháp quả mút đảm bảo tuyến ống được vệ sinh thường xuyên, chất lượng nước trên các tuyến ống an toàn, đến nay 100% các tuyến ống D100 trở lên đã được thau rửa.

Tăng cường công tác quản lý mạng, phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố, điểm rò rỉ để đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng. Tăng cường công tác quản lý đồng hồ, van mạng, chú trọng công tác đọc chỉ số chính xác, thu tiền hàng tháng nộp đầy đủ vào ngân hàng và quỹ đúng quy định.

*** Công tác chống thất thoát mạng:**

Thất thoát nước đang là một thách thức lớn đối với mỗi công trình cấp nước trên cả nước, vì vậy công tác phòng chống thất thoát được Công ty đầu tư và quan tâm, từng bước áp dụng chuyển đổi số để thay thế dần cách làm thủ công, số liệu đã được tổng hợp và phân tích trên phần mềm máy tính, mang lại hiệu quả thiết thực như: Các thiết bị nghe rò rỉ được trang bị, đầu tư cải tạo, cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả cao trong quá trình nghe phát hiện các điểm rò rỉ; phát hiện khách hàng lấy nước không qua đồng hồ; Các tuyến lớn đã được lắp đặt đồng hồ tổng thông minh, số liệu đồng hồ được đọc chính xác hàng ngày và nhập số vào đường link chung của Công ty nên kịp thời phát hiện và sử lý các sự cố phát sinh; Sử dụng phương pháp lọc dữ liệu tra cứu lịch sử của khách hàng, từ đó lọc ra những khách hàng sử dụng nước bất thường, tiến hành kiểm tra, giám sát.

*** Thực hiện chính sách đối với người lao động:**

Các chế độ về tiền lương, tiền thưởng và chính sách đối với người lao động luôn được Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã bố trí sắp xếp sử dụng hợp lý số lao động hiện có, đảm bảo 100% người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định. Thực hiện tốt công tác tiền lương theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP quy định về mức lương tối thiểu vùng, thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2025 đạt 12,5 triệu đồng/người/tháng. Công ty đã thanh toán lương đầy đủ, không có hiện tượng nợ lương. Đóng bảo hiểm cho 100% CBCNV với tổng số tiền BHXH Công ty đã nộp năm 2025 là: 7,978 tỷ đồng.

Chuyển xếp lương mới cho toàn bộ CBCNV Công ty; nâng lương, nâng bậc năm 2025 cho 54 người; xét duyệt nâng bậc, nâng lương năm 2026 cho 54 người đảm bảo đúng thời gian, đúng quy định.

Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm đúng thời hạn, đảm bảo tính công bằng, minh bạch.

Tổ chức khen thưởng đột xuất bằng tiền mặt cho 07 tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn: Tổng số tiền khen thưởng trong năm đã chi là: 55 triệu đồng.

Trang bị đồng phục công sở cho100% CBCNV Công ty; trang bị bảo hộ lao động cho các bộ phận theo quy định.

Môi trường làm việc luôn được đầu tư, nâng cao điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động.

*** Công tác đầu tư:**

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị đầu tư là 18,55 tỷ đồng.

Kết quả: Đạt 18,71 tỷ đồng, đạt 101 % kế hoạch năm.

b) Khó khăn và những tồn tại hạn chế.

*** Khó khăn:**

Năm 2025 Công ty gặp một số khó khăn sau:

- Nguồn nước thô (nước sông Thương, nước sông Lục Nam) luôn có nguy cơ ô nhiễm do nguồn nước xả thải vào sông không đảm bảo chất lượng, do ô nhiễm môi trường từ các nguồn thải: dầu máy của các xà lan, tàu thuyền hoạt động trên sông; bãi rác tự phát; nước thải người dân sinh sống dọc bờ sông. Đặc biệt ảnh hưởng lớn từ cơn bão số 10 và 11, lũ lụt… chất lượng nước sông có những thay đổi bất thường.

- Công tác phát triển khách hàng và mở rộng thị trường ngày càng khó khăn do các địa bàn đã được UBND tỉnh phân vùng cho nhiều đơn vị cấp nước.

- Công tác đầu tư: Đầu tư mở rộng về các vùng nông thôn mạng lưới đường ống rộng nên chi phí đầu tư cao, thủ tục xin cấp phép thi công với các ngành mất nhiều thời gian, dẫn đến giảm tiến độ so với kế hoạch.

- Tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động nên ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, trong năm sản lượng nước cấp của Công ty cho các doanh nghiệp bị giảm đáng kể.

*** Những hạn chế còn tồn tại**:

- Công tác kiểm tra, đôn đốc nhiệm vụ chuyên môn của trưởng, phó các phòng ban có lúc còn chưa sát sao khi giao nhiệm vụ cho CBCNV trong bộ phận (phòng); chưa kiểm tra thường xuyên, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc còn nể nang chưa nghiêm túc đưa vào bình xét hàng tháng.

- Công tác nghiệp vụ khách hàng: Một số nhân viên tại các tổ quản lý kỹ năng nghiệp vụ chưa tốt, tiếp xúc với khách hàng thiếu tự tin, trả lời khách hàng không thoả đáng, dẫn đến khách hàng kiến nghị đến công ty.

- Chưa có đề xuất hiệu quả để bảo vệ nguồn nước thô khi mà nguồn nước thô Sông Thương, sông Lục Nam có nguy cơ ô nhiễm.

- Việc làm chủ công tác tự động hoá trong vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị scada, thiết bị đo online còn hạn chế.

- Công tác đầu tư cho việc chống thất thoát thất thu được công ty quan tâm và tạo điều kiện, nhưng tỷ lệ thất thoát mạng của các khu vực vẫn tăng so với kế hoạch và tăng so với năm 2024.

- Sự phối kết hợp giữa phòng Kinh doanh, Tổ quản lý với phòng Chống thất thoát có lúc còn chưa tốt, chưa có sự thống nhất cao để triển khai kịp thời tại các tuyến có thất thoát cao; Công tác chống thất thoát có lúc còn chưa làm triệt để mà để thời gian kéo dài như trên khu vực đường Thân Khuê, thôn Phương Đậu xã Song Mai.

- Công tác quản lý và hạch toán của Xí nghiệp Xây lắp chưa có đổi mới, vẫn phụ thuộc vào các phòng ban, chưa đề xuất được giải pháp nâng cao chất lượng công tác thi công và hạch toán chi phí xây lắp.

*** Nguyên nhân:**

Nguyên nhân khách quan:

- Việc bảo vệ nguồn nước thô sông Thương không chỉ một mình Công ty làm được mà cần có sự vào cuộc của chính quyền các cấp mặc dù Công ty đã báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo xong chưa có chuyển biến.

- Chất lượng nước thô sông Thương, sông Lục Nam có nhiều thông số tăng đột biến vào mùa mưa, bão như : Độ đục, PH, và Hữu cơ. Đặc biệt nước sông Thương vào mùa khô các thông số Amoni, Hữu cơ, Mangan, Nitrat, Nitrit tăng cao do nguồn xả thải xuống sông trong khi nguồn nước bổ cập từ thượng lưu quá ít trong khi công nghệ xử lý nước tại nhà máy hiện nay vẫn theo công nghệ truyền thống.

- Một số khách hàng lớn tại Khu công nghiệp sử dụng nước giảm so với năm trước.

Nguyên nhân chủ quan:

- Ban lãnh đạo Công ty chưa quyết liệt, bám sát các ngành để tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước sông Thương.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt thực hiện nhiệm vụ đến CBCNV chưa được thường xuyên, một số bộ phận, phòng ban vẫn còn tư duy cục bộ, chưa thực sự phối hợp tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Một số lãnh đạo phòng, bộ phận chưa kiên quyết với sai phạm của cấp dưới mà còn nể nang chỉ nhắc nhở nên không tạo động lực cho nhân viên trong cùng bộ phận và sự phấn đấu của cá nhân mắc sai phạm.

- Một số CBCNV chưa chịu khó nghiên cứu và học hỏi về chế độ mới; ý thức chưa cao, trách nhiệm thấp trong thực hiện công việc được giao.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025.

Khu vực sử dụng nước của Nhà máy nước và nước mua buôn.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH	Thực hiện	So sánh %

1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	193	193,281	100,15
2	Nước sạch	Triệu m^3	18,300	17,618	96,27
	- Nước Công ty	Triệu m^3	10,100	9,390	92,97
	- Nước DNP	Triệu m^3	8,200	8,228	100,34
3	Nước thương phẩm	Triệu m^3	16,500	15,679	95,02
4	Thất thoát CN	%	1,5	1,34	giảm 0,16
	Thất thoát mạng	%	10,55	11	tăng 0,45
5	Phát triển khách hàng	Đấu nối	1.800	1541	85,61

Khu vực sử dụng nước của Xí nghiệp CN Đồi Ngô.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH	Thực hiện	So sánh %
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	7,500	8,976	119,68
2	Nước thô	Nghìn m^3	910	1.098	120,66
3	Nước sạch	Nghìn m^3	873	1.064	121,88
4	Nước Thương phẩm	Nghìn m^3	770	949	123,25
5	Thất thoát CN	%	3	3,08	tăng 0,08
	Thất thoát mạng	%	12	10,83	giảm 1,17
6	Phát triển khách hàng	Đấu nối	1.000	1.767	176,7

KẾ HOẠCH SẢN XUẤTKINH DOANH NĂM 2026

*** Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh:**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026	Tỷ lệ (tăng, giảm)
Khách hàng dùng nước của Nhà máy nước Bắc Giang và nước DNP					
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	193,281	199	102,96%
2	Nước sạch	Triệu m^3	17,618	18,146	103%
	- Nước Công ty	Triệu m^3	9,390	9,670	102,98%
	- Nước DNP	Triệu m^3	8,228	8,475	103%
3	Nước thương phẩm	Triệu m^3	15,679	16,150	103%
4	Tỷ lệ thất thoát + Công nghệ: + Mạng:	 % %	 1,34 11	 1,50 10,55	 tăng 0,16 giảm 0,45
5	Phát triển khách hàng	Đấu nối	1.541	1.550	100,58 %

Khách hàng dùng nước của Xí nghiệp CN Đồi Ngô					
1	Doanh thu:	Tỷ đồng	8,976	9,694	108%
2	Nước thô	Triệu m^3	1,098	1,186	108%
3	Nước sạch	Triệu m^3	1,064	1,151	108%
4	Nước thương phẩm	Nghìn m^3	949	1.025	108%
5	Tỷ lệ thất thoát + Công nghệ + Mạng	 % %	 3,08 10,83	 3,00 11	 giảm 0,08 tăng 0,17
6	Phát triển khách hàng	Đấu nối	1.767	500	28,3%

*** Công tác đầu tư:**

Căn cứ vào phương án phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; cải tạo môi trường làm việc và nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân.

Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư: 20,05 tỷ đồng

Trong đó:

- Xây dựng trụ sở Văn phòng Công ty: 11,88 tỷ đồng
- Cải tạo Nhà máy nước Lục Nam: 2,0 tỷ đồng
- Cải tạo Khu xử lý; trạm bơm Tăng áp nhà máy nước: 1,3 tỷ đồng
- Thay thế đồng hồ, phân vùng tách mạng chống thất thoát : 2,5 tỷ đồng
- Thi công cấp nước xã Tam Dị, xã Tiên Nha:(*Theo dự án đã phê duyệt*) 0,42 tỷ đồng
- Cải tạo, đầu tư phát triển các tuyến ống cấp nước 1,95 tỷ đồng

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.

Năm 2025, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, Công ty hoàn thành các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, thanh quyết toán nội bộ đúng quy định.

a) Cơ cấu tài sản, nguồn vốn.

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tỷ lệ %
Tài sản ngắn hạn	86.026	104.135	121,05
Tài sản dài hạn	144.284	138.871	96,25
Tổng tài sản	**230.310**	**243.006**	
Nợ phải trả	37.581	45.912	122,16
- Nợ ngắn hạn	37.581	45.912	122,16
- Nợ dài hạn	0	0	
Vốn chủ sở hữu	192.729	192.094	99,67
Tổng nguồn vốn	**230.310**	**243.006**	

b) Thuế và các khoản đã nộp ngân sách Nhà nước.

Chỉ tiêu	2024 (đồng)	2025 (đồng)
Thuế GTGT	428.471.530	3.164.471.645
Thuế TNDN	3.149.097.151	4.703.095.925
Thuế Tài nguyên	386.424.402	406.398.828
Thuế thu nhập cá nhân	575.837.310	613.421.390
Phí nước thải sinh hoạt	8.301.009.214	12.935.843.981
Các loại thuế, phí khác	263.311.502	162.683.741
Cổ tức nộp ngân sách Nhà nước	5.072.424.452	5.276.061.930
Tổng cộng	**18.176.575.561**	**26.705.844.702**

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

Năm 2025, Đảng bộ, Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc tập chung xây dựng các chương trình, kế hoạch, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh một cách sát thực hiệu quả cùng với sự nỗ lực cố gắng của các phòng ban chức năng cùng toàn thể CBCNV Công ty đã phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra như: Công tác sản xuất nước đảm bảo chất lượng, lưu lượng và áp lực; sử dụng hóa chất xử lý nước tiết kiệm, hiệu quả; phối hợp nhịp nhàng và chặt chẽ trong việc mua buôn nước sạch của Công ty DNP; công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch được được chú trọng triển khai quyết liệt thông qua việc áp dụng công nghệ và thiết bị hiện đại; công tác cải tạo, đầu tư tại nhà máy, xí nghiệp và mạng lưới cấp nước được thi công đảm bảo chất lượng, kỹ thuật; doanh thu đạt và vượt kế hoạch đề ra; nguồn vốn được bảo toàn và tăng trưởng, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách và ổn định thu nhập cho người lao động, CBCNV yên tâm công tác và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Công ty.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

*** Những mặt đã làm được:**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng CĐTN, HĐQT đã điều hành Công ty theo đúng luật Doanh nghiệp; Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Hoạt động SXKD ổn định, đảm bảo nguyên tắc vừa phòng chống dịch vừa sản xuất kinh doanh hiệu quả ở 3 nhiệm vụ chính: Sản xuất nước sạch; kinh doanh nước sạch; công tác đầu tư.

- Các chỉ tiêu hoàn thành vượt kế hoạch Đại hội đề ra, vốn doanh nghiệp được bảo toàn và phát triển.

- Thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động được tăng trưởng và cải thiện.

- Đặc biệt nhiệm vụ SXKD nước sạch là mặt hàng kinh doanh chính của Công ty được duy trì đảm bảo sản xuất nước sạch đáp ứng 03 tiêu chí an toàn, dịch vụ khách hàng đã có nhiều đổi mới tạo điều kiện thuận lợi đáp ứng niềm tin của khách hàng. Việc mua nước sạch của DNP-BG được phối hợp chặt chẽ trên tinh thần tạo điều kiện tối đa cả 2 bên cùng có lợi, thực hiện nghiêm hợp đồng đã ký kết.

- Các nghĩa vụ với Nhà nước, người lao động, cổ đông được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời. Trong năm không có vi phạm phải kiểm điểm theo các quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

*** Một số hạn chế còn tồn tại:**

Bên cạnh những kết quả nổi bật trong quản lý điều hành Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đem lại sự ổn định, phát triển của doanh nghiệp cũng như các quyền lợi của cổ đông, người lao động trong năm. Việc chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban điều hành còn có một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục để thực hiện tốt nhiệm vụ trong các năm tiếp theo như sau:

- Chưa phát huy triệt để các nguồn lực của Công ty như: tài chính, con người, lợi thế kinh doanh, thương hiệu doanh nghiệp niềm tin của khách hàng, sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh cũng như các cấp, các ngành nên hiệu quả sản xuất kinh doanh còn hạn chế chưa đem lại lợi nhuận, cổ tức cao cho doanh nghiệp và cổ đông.

- Công tác đầu tư còn chưa mạnh dạn, chưa có kế hoạch đón đầu, cạnh tranh thị phần khách hàng với các doanh nghiệp kinh doanh nước sạch khác trên địa bàn. Đặc biệt là đầu tư vào ứng dụng KHCN, các phần mềm quản lý tiên tiến để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý, giám sát hoạt động của Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban có phần nào chưa quyết liệt nên một số tập thể, cá nhân vẫn còn thụ động, ỷ lại trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

- Quy mô về doanh thu, sản lượng và tổng số khách hàng quản lý của doanh nghiệp hiện nay mới ở mức trung bình khá so với các công ty kinh doanh nước sạch ở các tỉnh phía Bắc.

- Một mục tiêu đề ra là khởi công xây dựng trụ sở làm việc văn phòng Công ty không hoàn thành năm vừa qua.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT.

HĐQT đề ra một số nhiệm vụ, phương hướng hoạt động trong năm2026 và nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

Nhiệm kỳ 2026 - 2031, là nhiệm kỳ thứ 3 Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có sự tham gia của nhiều cổ đông là tổ chức, cá nhân. Đây cũng là nhiệm kỳ Công ty có nhiều lợi thế sau 10 năm hoạt

động theo mô hình Công ty cổ phần đó là: Trung tâm hành chính cấp tỉnh đóng trên địa bàn thành phố Bắc Giang cũ, đây là khu vực thuộc vùng cấp nước của Công ty. Công ty có một hệ thống hạ tầng kỹ thuật tốt, mức độ bao phủ rộng khắp các xã, phường. Công ty có đội ngũ CBCNV, người lao động có tay nghề cao, có kinh nghiệm trong nhiều năm làm công tác sản xuất kinh doanh nước sạch. Với một bộ máy lãnh đạo quản lý từ Đảng ủy, HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các đoàn thể đoàn kết thống nhất cao. Đặc biệt qua nhiều năm sản xuất kinh doanh nước sạch, Công ty là một doanh nghiệp uy tín, có sự tin tưởng của khách hàng cũng như các cấp ủy Đảng, chính quyền tin tưởng dùng sản phẩm cũng như quan tâm tạo điều kiện tốt nhất trong kinh doanh nước sạch.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản cũng có nhiều khó khăn tác động trực tiếp tới việc sản xuất kinh doanh của đơn vị trong các năm tới như:

- Sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các doanh nghiệp kinh doanh nước sạch trên địa bàn cấp nước.

- Chiến sự tại Trung Đông xảy ra cũng như các chính sách thuế của các nước lớn trên toàn cầu dự báo các doanh nghiệp nước ngoài tại các Khu công nghiệp sẽ sản xuất cầm chừng do giá xăng, dầu tăng; mặt hàng sản xuất không xuất khẩu vào các nước có chiến tranh…đồng nghĩa với sản lượng nước cấp sụt giảm.

- Chất lượng nước Sông Thương ngày càng ô nhiễm và có nguy cơ cạn kiệt; Nhà máy sản xuất nước sạch của đơn vị được đầu tư xây dựng và cải tạo qua nhiều giai đoạn từ những năm 80 của Thế kỷ trước, khó khăn cho việc cải tạo, nâng cấp ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nước sạch v.v….

Vì vậy HĐQT Công ty cần tập trung lãnh đạo để thực hiện tốt một số nhiệm vụ, mục tiêu, phương hướng trong nhiệm kỳ tới, đảm bảo Công ty sản xuất kinh doanh ổn định phát triển trong các năm tới như sau:

(1) Ổn định công tác tổ chức nhân sự ngay sau khi Đại hội. Ban hành các văn bản phục vụ cho công tác quản trị Công ty như: Điều lệ hoạt động; Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát; Quy chế phối hợp giữa các tổ chức, bộ phận trong Công ty.

(2) Phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của doanh nghiệp như: Cơ sở hạ tầng, uy tín thương hiệu của doanh nghiệp, tiềm năng con người, tạo sự đồng bộ thống nhất mạnh mẽ trong sản xuất kinh doanh, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội.

(3) Mạnh dạn đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ cũng như các phương pháp quản lý tiên tiến hiện đại trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt chú trọng đầu tư tại khu vực sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm nước sạch, luôn đáp ứng được tiêu chuẩn "Nước sạch phục vụ ăn uống và sinh hoạt". Chú trọng nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

(4) Phối hợp với nhân dân và các cấp các ngành tuyên truyền giáo dục và đề ra các giải pháp, biện pháp hợp lý để bảo vệ và tiến tới nâng cao chất lượng nguồn nước Sông Thương đảm bảo đủ điều kiện để khai thác phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh nước sạch.

(5) Tăng cường hơn nữa công tác quan hệ với các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông lớn, tranh thủ các nguồn lực tài chính, kinh nghiệm, KHCN mà các cổ đông hiện có để đầu tư cho sản xuất kinh doanh. Nghiêm túc thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ cũng như các kiến nghị chính đáng của các cổ đông, cung cấp thông tin cho các cổ đông một cách đầy đủ, kịp thời, minh bạch, chính xác để các cổ đông giám sát thực hiện.

(6) Phối hợp chặt chẽ với Công ty DNP - Bắc Giang trong việc thực hiện Hợp đồng "Mua buôn nước sạch" trên tinh thần: Tin tưởng - Hợp tác - Cùng phát triển. Giải quyết kịp thời các phát sinh trong việc thực hiện Hợp đồng, không để xảy ra việc tranh chấp, xung đột về lợi ích giữa 2 bên.

(7) Thực hiện đầy đủ các quy định của Pháp luật đối với Công ty đại chúng trong sản xuất kinh doanh và các công tác khác đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên. Tăng cường mối quan hệ, tranh thủ sự ủng hộ tạo điều kiện giúp đỡ của Tỉnh ủy, UBND, HĐND cũng như các cấp, các ngành và các phường,xã nơi mà Công ty trực tiếp sản xuất kinh doanh.

(8) Trong nhiệm kỳ hoàn thiện việc xây dựng Trụ sở làm việc Văn phòng của Công ty, dự kiến đi vào hoạt động từ quý III/2027; đầu tư cải tạo các hạng mục công trình tại khu vực sản xuất nước sạch đảm bảo an ninh, an toàn cho việc sản xuất nước sạch trước các biến động chất lượng của nguồn nước sông Thương, sông Lục Nam. Tăng cường đầu tư các thiết bị công nghệ mới trên Hệ thống mạng lưới cấp nước, đảm bảo việc giám sát vận hành một cách hiệu quả nhất.

(9) Phấn đấu sản xuất kinh doanh ổn định, lợi nhuận tăng trưởng, nâng cao hơn nữa đời sống của người lao động cả về thu nhập, điều kiện môi trường làm việc cũng như cổ tức của các cổ đông. Doanh nghiệp ngày càng ổn định, phát triển lâu dài.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT.

Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Hướng Xuân Công	Chủ tịch HĐQT	235.000	1,294%
Trần Đăng Điều	Thành viên HĐQT	100.100	0,55%
Bùi Vĩnh Bắc	Thành viên HĐQT	79.400	0,437%
Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	105.000	0,578
Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT	0	0%

b) Hoạt động của HĐQT.

*** Về chức năng nhiệm vụ quản trị chung theo Điều lệ.**

- HĐQT đã bám sát và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế quá trình SXKD trong năm để chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD và các công tác khác của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đề ra. Trong quá trình quản lý điều hành HĐQT luôn luôn duy trì cuộc họp hằng tháng với sự tham gia mở rộng của các thành viên trong Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Trưởng các phòng ban, đoàn thể trong Công ty. Vì vậy các ý kiến, kiến nghị được giải quyết và phúc đáp kịp thời theo thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự chỉ đạo của Ban giám đốc và tổ chức thực hiện của các phòng ban, đoàn thể.

- HĐQT đã biểu quyết thống nhất các nội dung theo chức năng quản lý chung trên cơ sở đánh giá, phân tích các kiến nghị, đề xuất của Ban giám đốc xuất phát từ việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết đó là:

+ Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

+ Kiểm tra thông qua các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và báo cáo năm. Theo đề xuất của Ban giám đốc đã có ý kiến đánh giá nhận xét của Kiểm toán độc lập.

+ Công bố các thông tin theo quy định của UBCK và các quy định của pháp luật cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

+ Ban hành bổ sung các quy định quản trị nội bộ, hằng tháng Chủ tịch HĐQT đều ra thông báo kết luận cuộc họp giao ban được triển khai tới CBCNV biết để tổ chức thực hiện.

+ Quyết định phê duyệt dự toán và kết quả đấu thầu các gói thầu mua sắm thiết bị, vật tư phục vụ việc SXKD trong năm theo thẩm quyền trên cơ sở đề xuất của Ban giám đốc.

+ Quyết định đầu tư các hạng mục công trình theo kế hoạch đã đề ra.

*** Công tác giám sát đối với Ban Giám đốc.**

- HĐQT thực hiện nghiêm túc đầy đủ chức năng đại diện chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc và toàn bộ các phòng ban, bộ phận trong Công ty.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD và các công tác khác đảm bảo sự hiệu quả, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế tại Công ty.

- Chủ động cho ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn kịp thời tạo điều kiện cho việc chỉ đạo, tổ chức SXKD của Ban giám đốc và các phòng ban, bộ phận.

*** Công tác quản lý đầu tư:**

HĐQT quyết định phê duyệt các hạng mục đầu tư tại khu sản xuất và phát triển mở rộng mạng lưới đường ống, phát triển khách hàng tại các khu vực mà Công ty có khả năng kinh doanh nước sạch. Trên cơ sở phân tích, biểu quyết của các thành viên HĐQT theo sự đề xuất của Ban giám đốc phục vụ việc SXKD thực hiện NQ của Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm và các công việc phát sinh khác theo thực tiễn.

*** Công tác quản lý tài chính:**

Hoạt động quản lý tài chính luôn được HĐQT chú trọng đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai đúng theo các quy định của pháp luật, lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Việc quản lý công tác tài chính được đánh giá trên cơ sở kiểm soát thường xuyên của Ban kiểm soát Công ty và các ý kiến đánh giá của Kiểm toán độc lập trên cơ sở Báo cáo soát xét giữa năm và Báo cáo kiểm toán năm tài chính.

*** Công tác chỉ đạo Ban kiểm soát:**

HĐQT luôn luôn chỉ đạo, tạo điều kiện để Ban kiểm soát kiểm tra các hoạt động: Tổ chức SXKD, công tác tài chính, công tác cán bộ, việc thực hiện các chế độ tiền công, tiền lương với người lao động, phân chia lợi nhuận với các cổ đông…đảm bảo nguyên tắc độc lập, công khai minh bạch theo các quy định của Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan khác.

*** Công tác quan hệ với cổ đông:**

HĐQT thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật liên quan tới các cổ đông.

- Quy chế công bố thông tin được thực hiện nghiêm túc theo quy định của UBCK Nhà nước, phù hợp với đặc thù của Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn.

- Cung cấp thông tin trên trang Web đầy đủ, các cổ đông được bình đẳng về tiếp cận thông tin của Doanh nghiệp.

- Tất cả các quyền lợi của cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đều được nghiêm túc thực hiện.

- Đặc biệt với UBND tỉnh với 2 vai là Đại diện Chủ sở hữu theo pháp luật và là cổ đông lớn chiếm 51% cổ phần. Luôn được HĐQT thực hiệm nghiêm túc từ việc xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm, các Dự án đầu tư, việc SXKD nước sạch trên địa bàn, phân bổ lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, quản lý tài chính v.v…

*** Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT:**

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	Số 02/NQ-HĐQT-NSBG	05/02/2025	V/v Thông qua việc tổ chức Đại hội ĐCĐTN năm 2025.

2.	Số 05/NQ-HĐQT-NSBG	13/8/2025	V/v Ứng tiền mua nước của công ty TNHH Đầu tư hạ tầng nước DNP-BG
3.	Số 16/NQ-HĐQT-NSBG	24/4/2025	V/v Thanh toán Cổ tức năm 2024
4.	Số 18/NQ-HĐQT- NSBG	02/6/2025	V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán
5.	Số 19/ QĐ-HĐQT- NSBG	09/6/2025	V/v Ban hành Quy chế quản lý nội bộ
6.	Số 20/NQ-HĐQT-NSBG	18/6/2025	V/v Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh quản lý DN
7.	Số 29/NQ-HĐQT-NSBG	20/6/2025	V/v Phê duyệt Dự án: Xây dựng trụ sở VP làm việc
8.	31/NQ-HĐQT-NSBG	03/9/2025	Thay đổi mẫu dấu Công ty
9.	34/QĐ-HĐQT-NSBG	30/10/2025	v/v Bổ nhiệm tổ trưởng tổ quản lý nước Song Mai.
10.	36/NQ-HĐQT-NSBG	04/11/2025	Thông qua chủ trương phá dỡ trụ sở làm việc để xây dựng trụ sở mới

c) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Trong cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay không có các tiểu ban trực thuộc.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Hiện tại, trong cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. BAN KIỂM SOÁT.

a) Thành viên và cơ cấu BKS.

Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Thị Thanh Thuỷ	Trưởng BKS	35.000	0,19 %
Vũ Thị Thuý	Thành viên BKS	40.000	0,22%
Trịnh Kiên	Thành viên BKS	0	0%

b) Hoạt động của BKS.

Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể:

- Ban kiểm soát tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư của Công ty;

- Kiểm tra, rà soát Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2025, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt được, có phân tích nguyên nhân cụ thể.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.

- Ban kiểm soát Công ty đã kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2025, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập đúng quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Qua thời gian hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban kiểm soát nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

c) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh do Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

Công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban điều hành trong năm.

Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý trong năm 2025 đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, cụ thể:

HĐQT đã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ kịp thời. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ động nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư. Công tác thu hồi công nợ của khách hàng kịp thời, đầy đủ. Công tác thanh toán nợ cho các nhà cung cấp đúng hạn, khả năng thanh toán nhanh tốt, hệ số nợ hợp lý.

- Công ty quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước: Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định.

Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội ĐCĐTN và các mục tiêu kế hoạch chính năm 2025

Về quản lý tài sản:

Công ty đã thực hiện quản lý và theo dõi tài sản cố định chi tiết theo từng loại tài sản, thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định. Cuối năm thực hiện kiểm kê và lập biên bản kiểm kê chi tiết, đầy đủ.

Giá trị nguyên giá TSCĐ đến ngày 31/12/2025: 366.191.139.520 đ

Số khấu hao luỹ kế đến ngày 31/12/2025: 262.187.863.293 đ

Giá trị còn lại theo sổ sách đến ngày 31/12/2025: 104.003.276.227 đ

Về quản lý công nợ:

- Công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2025: Công nợ được theo dõi chặt chẽ, cụ thể theo từng đối tượng, thời hạn thanh toán.

- Đối với nợ phải thu: 9.127.883.171đ trong đó bao gồm:

+ Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 3.608.511.780 đ

+ Trả trước cho người bán ngắn hạn: 2.781.114.854 đ

+ Phải thu ngắn hạn khác: 2.940.503.537 đ

+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: (202.247.000đ)

- Đối với nợ phải trả: 45.912.862.812đ trong đó bao gồm:

+ Phải trả người bán ngắn hạn: 5.089.780.019 đ

+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn: 3.000.000 đ

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 3.490.473.498 đ

+ Phải trả NLĐ: 13.654.451.600 đ

+ CP phải trả ngắn hạn: 21.569.513.677 đ

+ Phải trả ngắn hạn khác: 345.810.700 đ

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 (bao gồm cả số tạm trích từ kết quả kinh doanh của năm 2025, số chính thức sẽ được ĐH thông qua): 1.759.833.318 đ

Về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025

Nội dung	Giá trị
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	196.913.430.32 5đ
2. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	82.823.690.620 đ
3. Doanh thu hoạt động tài chính	1.726.325.879 đ
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.578.529.833 đ
5. Lợi nhuận kế toán trước thuế	21.928.023.055 đ
6. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.344.590.800 đ

Quỹ tiền lương thực hiện: **51.379.460.100đ**

Trong năm 2025, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của Công ty.

Công tác thi công xây lắp và đầu tư năm 2025:

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị đầu tư là 18,55 tỷ đồng.

Kết quả: Đạt 18,71 tỷ đồng, đạt 101 % kế hoạch năm.

Cải tạo trạm bơm nước thô Lục Nam	0,705	tỷ đồng
Thi công Hệ thống CN xã Ngọc Lý	1,41	tỷ đồng
Thi công Hệ thống cấp nước xã Tam Dị; xã Tiên Nha	8,56	tỷ đồng
Thay thế đồng hồ, phân vùng tách mạng đánh giá tỷ lệ TT	4,11	tỷ đồng
Cải tạo nâng cấp sửa chữa các tuyến ống	2,68	tỷ đồng
Cải tạo Khu xử lý, trạm bơm Tăng áp nhà máy nước	0,623	tỷ đồng
Xây dựng Văn phòng 1	0,632	tỷ đồng

Các hạng mục thi công đảm bảo kỹ thuật và tiến độ, các công trình đều phát huy hiệu quả của công tác đầu tư, việc mua sắm vật tư hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.

Quan hệ cổ đông

Đánh giá chung: Với sự nỗ lực của HĐQT, Ban Giám đốc và sự đồng thuận cao của CBCNV nên năm 2025 Công ty đã hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu mà ĐHCĐ thường niên đã thông qua.

Về công tác kế toán và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

Công tác kế toán: Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12 /2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

3. GIAO DỊCH,THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BKS.

Mức chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS và thư ký được chi trả theo mức phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, tại Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐTN-NSBG ngày 12 tháng 4 năm 2025, về việc thông qua phương án trả thù lao không chuyên trách của thành viên HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị Công ty. Mức chi trả cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT:	3,0	triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát:	2,0	triệu đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát:	1,5	triệu đồng/ tháng
- Người phụ trách quản trị:	1,5	triệu đồng/ tháng

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN.

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế oán; Báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tại địa chỉ Website: bacgiangwsc.com.vn.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CÔNG TY C(ㄱ)PH─N N랏(ㅅ)C S⊥CH B긔C GIANG

Digitally signed by CÔNG TY C(ㄱ)PH─N N랏(ㅅ)C S⊥CH B긔C GIANG
DN: cn=CÔNG TY C(ㄱ)PH─N N랏(ㅅ)C S⊥CH B긔C GIANG c=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026-04-05 20:25+07:00

M.S.D.N: 2400126106 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG
TỈNH BẮC NINH

CHỦ TỊCH HĐQT
Hướng Xuân Công